

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày 17/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 03/11/1990, tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1962; con bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1966. Hiện đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

Vợ Triệu Thị H, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011, hiện đều trú tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/6/2020 đến nay - Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm 1940 (đã chết).

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1 - Bà Nguyễn Thị Kim H - Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh H - Vắng mặt.

2 - Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

3 - Bà Nguyễn Thị Thu H2 - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim H và bà Nguyễn Thị Thu H1: Bà Nguyễn Thị Thu H2 - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1 - Bà Trần Thị D - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, Lào Cai - Vắng mặt.

2 - Ông Trần Văn M - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

3 - Bà Trần Thị M - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/5/2020, Đặng Văn H, có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH tổng hợp và thương mại T, điều khiển xe ô tô tải BKS: 24C chở gạch từ nhà máy ở thôn T, xã T đi xã T. Khi đến Km 90 + 100 QL thuộc thôn T 2, xã T, H bật xi nhan rẽ sang phần đường bên trái và dừng xe trước nhà bà Trần Thị M - sinh năm 1972. H hỏi có phải chị M lấy gạch không thì được chị M chỉ xuống một nhà cùng dãy cách khoảng 50 mét mà H vừa đi qua, do khó quay đầu nên H quyết định lùi xe ở phần đường bên trái theo chiều đi của xe. H xuống xe đứng ở vị trí gần ngang mép trái trước đầu xe ô tô phía bên trái khoảng 03m, quan sát hai bên không thấy có người và phương tiện, H không quan sát được phía bên phải đường và sau xe vì bị thùng xe che khuất. H lên xe ngồi ở vị trí lái và không quan sát được qua gương chiếu hậu trong cabin và gương chiếu hậu hai bên vì bị hạn chế tầm nhìn, do gạch xếp cao qua thùng xe và được phủ bạt che kín ô thoáng, trùm ra thành thùng xe hai bên, lúc này có ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1940, trú tại thôn T 2, xã T, huyện V đi bộ ở phần đường bên phải theo hướng xã T đi xã T1. H điều khiển xe lùi với tốc độ khoảng 20-30km/h, lùi được khoảng 7-10m thì bánh sau bên phải chèn qua vật gì đó, H nghĩ không có gì nguy hiểm nên tiếp tục cho xe lùi, được vài mét thì thấy bánh trước bên phải của xe tiếp tục chèn lên vật gì đó, đồng thời nghe có tiếng nổ. H dừng xe xuống kiểm tra thì phát hiện ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1940 trú tại thôn T 2, xã T, bị xe kẹp đầu bị vỡ nát, chảy nhiều máu. H lên xe điều khiển lùi xe khoảng 10m nữa rồi dừng lại xuống xe kiểm tra thì phát hiện ông V đã tử vong, H rời khỏi hiện trường và đến Cơ quan công an xã T trình báo vụ việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 6,0m, dải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn về hai phía khoảng 100m thẳng. Vị trí đâm va nằm trên phần đường bên trái theo chiều đi của xe và cách mép đường bên phải 4,2m theo chiều đi của xe.

Kết quả khám phương tiện xác định: Xe ô tô BKS 24C, tại bề mặt hoa lốp bánh trước và bánh sau bên phải bám dính nhiều chất màu đỏ và chất nhầy màu trắng. Thùng xe được xếp gạch Tuynel và phủ bạt, cao vượt quá bề mặt thùng xe 40cm, vượt quá chiều ngang phía bên trái của xe 20cm, vượt quá chiều ngang phía bên phải xe 30cm. Không quan sát được gương chiếu hậu trong cabin, gương chiếu hậu hai bên bị giảm tầm nhìn do bị bạt che khuất.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Đặng Văn H là 0mg/l; kết quả xét nghiệm ma túy âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 61 ngày 13/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh L, đối với ông Nguyễn Văn V;

+ Rách nát phức tạp da đầu, xương hộp sọ vỡ nát thành nhiều mảnh làm biến dạng toàn bộ đầu, tổ chức não dập nát bắn ra ngoài;

+ Biến dạng, vỡ nát xương trán, xương gò má hai bên. Xương hàm trên, làm hàm dưới gãy vỡ phức tạp;

+ Ngực – Bụng biến dạng, gãy toàn bộ hệ thống xương sườn, xương ức;

+ Gãy kín nhiều mảnh xương vai hai bên, gãy kín toàn bộ xương sườn tại cùng sau;

+ Gãy kín 1/3 trên xương đùi trái, gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái;

+ Tinh hoàn hai bên vỡ nát;

Nguyên nhân chết: Ngừng tuần hoàn, hô hấp do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 2589 ngày 01/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu chất màu nâu đỏ và các sợi nghi lông, tóc trên bề mặt hoa lốp bánh xe trực trước bên trái xe ô tô BKS: 24C (ký hiệu M1), là máu và lông, tóc của tử thi Nguyễn Văn V; Mẫu chất màu nâu đỏ bám dính cạnh trên bề mặt hoa lốp bánh xe trực trước bên trái xe ô tô BKS: 24C (ký hiệu M2) là máu và lông, tóc của tử thi Nguyễn Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 2546/C09-P4 ngày 20/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn V gửi giám định không tìm thấy Ethanol.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-VB ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Về trách nhiệm hình sự: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm **b, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên thử thách từ 03 năm đến 04 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật lông tóc, chất màu nâu đỏ, mẫu máu thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi còn lại sau khi giám định do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đặng Văn H có giấy phép lái xe hạng C, Khoảng 12 giờ 30 ngày 01/5/2020, Đặng Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS 24C

chở gạch từ nhà máy ở thôn Tân Sơn, xã T đi xã Tân Thượng. Khi đến Km 90+100 QL thuộc thôn T 2, xã T (là đoạn đường hai chiều được phân cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng rộng 10cm, được giới hạn bởi hai vạch kẻ bằng sơn liền màu trắng rộng 20cm, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 06m) thì bật xi nhan rẽ sang phần đường bên trái và hỏi đường đến nhà người cần mua gạch. Do nhà người mua gạch ở cách vị trí đang đứng tầm 50m mà H vừa đi qua, do khó quay đầu nên H quyết định lùi xe ở phần đường bên trái theo chiều đi của xe. Do không quan sát được phía bên phải và phía sau xe vì thùng xe che khuất, vị trí lái xe không quan sát được gương chiếu hậu hai bên vì bị hạn chế tầm nhìn do xe chở quá tải trọng, xếp hàng hóa vượt quá kích thước thành thùng xe, H điều khiển xe lùi với tốc độ khoảng 20-30 km/h, nên đâm vào ông Nguyễn Văn V hậu quả làm ông V chết tại chỗ. Như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. **Tuy nhiên người bị hại cũng có một phần lỗi do không đi sát vào mép đường theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.**

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Đặng Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo khi tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; Sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra trình diện ngay Công an xã T, huyện Vn; Người bị hại cũng có một phần lỗi; Đại diện người bị hại xin miễn hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là con một trong gia đình, vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ, mẹ luôn ốm đau, bố bị bệnh ung thư. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nên không cần thiết phải cách li khỏi xã hội cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện của bị hại số tiền 130.000.000đ tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác nên cần công nhận.

[6] Về vật chứng: - Đối với các mẫu vật lông tóc, chất màu nâu đỏ, mẫu máu thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi còn lại sau khi giám định xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Công ty TNHH tổng hợp và thương mại T hỗ trợ bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại 40.000.000đ nhưng không yêu cầu bị cáo hoàn lại nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô tải BKS: 24C; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS: 24C; 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000197 ngày 28/4/2020. Quá trình điều tra xác định là của Công ty TNHH tổng hợp và thương mại T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 100118004001 mang tên Đặng Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 08/11/2017. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội CSGT - TT Công an huyện V kèm theo hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn H theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi vận chuyển hàng hóa quá tải trọng, xếp hàng hóa vượt quá kích thước thành thùng xe của Công ty TNHH tổng hợp và TM T và bị cáo H, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự vụ án theo quy định pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Đặng Văn H đã bồi thường cho đại diện người bị hại là bà Nguyễn Thị Thu H 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng*) tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật lông tóc, chất màu nâu đỏ, mẫu máu thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 một bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Mẫu vật hoàn lại sau giám định”. Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an do không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Đại diện bị hại(03);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái